

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2026/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 5 - 2026
V/v tranh chấp “Xác định cha
cho con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Hựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Văn Hoàng.

2. Bà Lê Thị Linh Phụng.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Lê Vũ Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025 về tranh chấp “Xác định cha cho con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày: 28/11/1996; Địa chỉ: Ấp A, xã K, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Ngô Văn Phúc A, sinh ngày: 06/7/1993; Địa chỉ: Ấp A, xã K, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Châu Văn P, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Ấp T, xã K, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25 tháng 12 năm 2025 và tại phiên toà nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T trình bày:

Năm 2015 bà và ông Châu Văn P tổ chức đám cưới, năm 2016 đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Đến năm 2023 - 2024 phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân. Trong thời gian ly thân thì bà có quen với ông Ngô Văn Phúc A. Bà và ông Phúc A chung sống với nhau như vợ chồng nên ngày 05/5/2025 bà có sinh một bé gái (tên dự kiến sẽ đặt là Ngô Gia M theo giấy chứng sinh số 0091, quyền số 0013/2025 do Bệnh viện đa khoa tỉnh L (nay là tỉnh Tây Ninh) cấp

ngày 05/5/2025. Sau đó bà và ông Châu Văn P đã ly hôn theo Bản án số 07/2025/HNGĐ-ST ngày 15/8/2025. Sau khi ly hôn bà và ông Ngô Văn Phúc A về chung sống với nhau tại địa chỉ ấp A, xã K, tỉnh Tây Ninh. Ngày 16/12/2025 bà T đi Giám định AND quan hệ huyết thống giữa Ngô Văn Phúc A với Ngô Gia M (tên dự kiến) có quan hệ huyết thống cha con, độ tin cậy trên 99.9999%. Để thuận tiện trong việc làm giấy khai sinh cho con nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định cha của trẻ tên dự kiến đặt là Ngô Gia M, sinh ngày 05/5/2025 là ông Ngô Văn Phúc A.

Tại bản tự khai ngày 30/3/2026 và tại phiên tòa bị đơn ông Ngô Văn Phúc A trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Cẩm T quen biết nhau vào tháng 6 năm 2024, lúc này bà T chưa ly hôn với ông Châu Văn P nhưng đã ly thân. Nay bà T khởi kiện xác định ông Ngô Văn Phúc A là cha của đứa trẻ tên dự kiến đặt là Ngô Gia M, sinh ngày 05/5/2025 thì ông đồng ý.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 24/3/2026 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Châu Văn P trình bày: Vào năm 2015 ông và bà Nguyễn Thị Cẩm T tự nguyện kết hôn, tổ chức lễ cưới, năm 2016 mới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống có 02 con chung là Nguyễn Thành T1, sinh năm: 2016 và Nguyễn Gia H, sinh năm 2017. Đến năm 2023 – 2024 phát sinh mâu thuẫn rồi sống ly thân. Ngày 15/8/2025 thì ly hôn theo Bản án số 07/2025/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Tây Ninh. Trong thời gian chờ Tòa án giải quyết ly hôn thì bà T có sinh một bé gái nhưng không phải con của ông. Nay bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định Ngô Văn Phúc A là cha của đứa trẻ thì ông không có ý kiến, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Cẩm T khởi kiện ông Ngô Văn Phúc A và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Châu Văn P về việc tranh chấp “Xác định cha cho con”, do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa.

+ Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng quy định; của Hội đồng xét xử đúng quy định; của Thư ký phiên tòa đúng quy định; của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định.

+ Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

Đối với yêu cầu của chị T: Căn cứ vào kết quả xét nghiệm AND tại Công ty TNHH D đã kết luận anh Ngô Văn Phúc A có mối quan hệ huyết thống C – Con với cháu Ngô Gia M (tên dự kiến đặt), độ tin cậy trên 99,9999%, anh Phúc A cũng thừa nhận. Đồng thời, ngày 07/10/2025, chị Cẩm T đã đăng ký kết hôn với anh Ngô Văn Phúc A tại xã B, tỉnh Đồng Tháp. Do đó yêu cầu của chị T có căn cứ chấp nhận theo quy định tại các Điều 88, 90, 91, 101, 102 Luật hôn nhân gia đình.

Từ những nhận định trên, căn cứ các Điều 88, 90, 91, 101, 102 Luật hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cẩm T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T có yêu cầu xác định ông Ngô Văn Phúc A là cha của trẻ sinh ngày 05/5/2025 (tên dự kiến đặt là Ngô Gia M) nên đây là vụ án “Tranh chấp xác định cha cho con” được quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn cư trú tại địa chỉ ấp A, xã K, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Về thủ tục xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Châu Văn P có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông P.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Ngô Văn Phúc A đều thừa nhận ông Ngô Văn Phúc A là cha của trẻ sinh ngày 05/5/2025 (tên dự kiến đặt là Ngô Gia M), còn biên bản ghi lời khai của ông Châu Văn P thì ông P đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Việc bà T và ông Phúc A xác định Phúc A là cha của đứa trẻ sơ sinh ngày 05/5/2025 (tên dự kiến đặt là Ngô Gia M) phù hợp với phiếu kết quả xét nghiệm ADN ngày 16/12/2025 do Công ty TNHH D thực hiện xét nghiệm đã kết luận Ngô Văn Phúc A có quan hệ huyết thống Cha – Con với Ngô Gia M, độ tin cậy >99.9999%. Vì vậy, bà T yêu cầu xác định Ngô Văn Phúc A là cha của đứa trẻ sinh ngày 05/5/2025 (tên dự kiến đặt là Ngô Gia M) là có căn cứ, phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 88, Điều 90, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị Cẩm T được miễn toàn bộ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227, 228, 271, 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự; Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự ngày 25/6/2025;

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 88, Điều 90, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T;

Xác định ông Ngô Văn Phúc A, sinh ngày: 06/7/1993; Địa chỉ: Ấp A, xã K, tỉnh Tây Ninh là cha đẻ của trẻ sinh ngày 05/5/2025 (tên dự kiến đặt là Ngô Gia M), theo giấy chứng sinh số 0091, quyền số 0013/2025 của Bệnh viện đa khoa tỉnh L (nay là Bệnh viện Đ) cấp.

Bà Nguyễn Thị Cẩm T, ông Ngô Văn Phúc A có quyền, trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiến hành việc đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật.

2. Án phí: Bà Nguyễn Thị Cẩm T được miễn nộp án phí đối với yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên.

Ông Ngô Văn Phúc A, ông Châu Văn P không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền và thời hạn kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh/ Khu vực 9;
- Thi hành án dân sự tỉnh;
- Phòng THA dân sự khu vực 9;
- Các đ/s;
- UBND xã Khánh Hưng;
- Lưu hồ sơ; lưu án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Hựu